TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thảo A – sinh năm 1993; địa chỉ: 160 Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Vinh Q – sinh năm 1992; địa chỉ: 864 Hùng Vương, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83; 116;118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thảo A – sinh năm 1993; địa chỉ: 160 Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K và anh Huỳnh Văn Vinh Q – sinh năm 1992; địa chỉ: 864 Hùng Vương, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thảo A và anh Huỳnh Văn Vinh Q, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lưu Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Huỳnh Anh Thái S – sinh ngày 10-6-2016 đến khi trưởng thành, tự lập được, anh Huỳnh Văn Vinh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian anh Q cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 01/9/2019. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bên được cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng mà bên phải cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên được cấp dưỡng, thì bên phải cấp dưỡng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận số tiền là 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng) là số tiền gia đình anh Q mừng tuổi cho cháu Huỳnh Anh Thái S mà anh Q đã giao cho chị Lưu Thảo A quản lý.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26; khoản 5 Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lưu Thảo A nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Thảo A đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000381 ngày 18-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi;
- UBND TT Plei Kần;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen